

A 1コート		1	2	3	4	5	得点	順位
		A-小高	A-市川	A-大友	A-高橋(孝)	A-石川		
1	A-小高 TTC			2-0	0-2	2-1	5	2
2	A-市川 八潮クラブ							
3	A-大友 ヤシンジャー840	0-2			0-2	0-2	3	4
4	A-高橋(孝) 八潮クラブ	2-0		2-0		2-0	6	1
5	A-石川 八潮クラブ	1-2		2-0	0-2		4	3

B 2コート		1	2	3	4	5	得点	順位
		B-泉	B-藤原	B初-佐藤(よ)	B-横澤	B-谷口		
1	B-泉 八潮クラブ							
2	B-藤原 ハミング			0-2	0-2	0-2	3	4
3	B初-佐藤(よ) 足立ラジクラブ		2-0		2-0	0-2	5	2
4	B-横澤 八潮クラブ		2-0	0-2		0-2	4	3
5	B-谷口 八潮クラブ		2-0	2-0	2-0		6	1

C 3コート		1	2	3	4	5	得点	順位
		C-大出	C-谷田具	C初-森	C-大熊	C-高橋(登)		
1	C-大出 八潮クラブ				2-0		2	1
2	C-谷田具 八潮クラブ							
3	C初-森 足立ラジクラブ							
4	C-大熊 ハミング	0-2					1	2
5	C-高橋(登) 八潮クラブ							